

Số: 21/2021/QĐST-DS

Sóc Sơn, ngày 16 tháng 7 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 53/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2021,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; Địa chỉ: Số x, L, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Tuấn A** - Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng SME và cá nhân Ngân hàng TMCP V.

(Theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Bà **Nguyễn Thị Ngọc H** - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP V.

Ông **Trịnh Chiêu M** - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP V.

Ông **Nguyễn Thế K** - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP V.

Bà **Lê Thị Hậu** - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP V.

(Theo văn bản ủy quyền số 1757/2021/UQ-VPB ngày 08/7/2021 của Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng SME và cá nhân Ngân hàng TMCP V).

2. Bị đơn:

2.1. Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn x, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

2.2. Anh **Hồ Văn T1**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn x, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông **Hồ Văn H**, sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn x, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

3.2. Bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn x, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

3.3. Anh **Hồ Văn H2**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn x, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Văn Hanh, bà Nguyễn Thị Tèo và anh Hồ Văn Hà: Anh **Hồ Văn T1**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn x, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

3.4. Cháu **Hồ Bảo Yến**, sinh năm 2008 (Con anh Tuấn, chị Tâm); Địa chỉ: Thôn x, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

3.5. Cháu **Hồ Bảo Anh**, sinh năm 2011 (Con anh Tuấn, chị Tâm); Địa chỉ: Thôn x, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Hồ Bảo Yến và cháu Hồ Bảo Anh là bố mẹ các cháu: Anh **Hồ Văn T1**, sinh năm 1983 và chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn x, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về ký kết hợp đồng tín dụng và số tiền nợ:

- Ngân hàng TMCP V và chị Nguyễn Thị T, anh Hồ Văn T1 đã ký kết Hợp đồng cho vay số LN1807250823913 ngày 07/8/2018 và Khế ước nhận nợ số LN1807250823913 ngày 09/8/2018:

Số tiền vay: 730.000.000 đồng;

Thời hạn vay: 120 tháng tính từ ngày 09/8/2018 đến ngày 09/8/2028;

Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung đầu tư tài sản cố định phục vụ kinh doanh;

Ngân hàng giải ngân cho bên vay theo phương thức: Chuyển khoản vào tài khoản của bên thụ hưởng;

Phương thức cho vay: Cho vay từng lần;

Lãi suất cho vay (Trong hạn): Lãi suất cho vay trong thời hạn tại thời điểm giải ngân: 12,5%/năm (Lãi suất được tính theo năm đối với một năm là 365 ngày);

Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được: Điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01/, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/01/2019. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng: Lãi suất tiết

kiệm thường VNĐ tại quầy kỳ hạn 24 tháng theo mức tiền gửi cao nhất của Bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh + biên bộ 6,5%/năm;

Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (Lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn;

Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời hạn chậm trả;

Phí liên quan đến khoản vay: Bên vay có nghĩa vụ thanh toán cho bên vay các khoản phí sau: Phí trả nợ trước hạn; các khoản phí khác theo quy định của Bên ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan;

Các kỳ trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/ lần vào ngày 15, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/9/2018, tổng cộng gồm 120 kỳ. Số tiền nợ gốc mà Bên vay trả mỗi kỳ là 6.083.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 6.123.000 đồng;

Các kỳ trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 15. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/9/2018;

- Tính đến hết ngày 08/7/2021, chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Văn T còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền của Hợp đồng cho vay số LN1807250823913 ngày 07/8/2018 và Khế ước nhận nợ số LN1807250823913 ngày 09/8/2018 là: **863.494.917 đồng**; trong đó: nợ gốc: 638.660.486 đồng; nợ lãi trong hạn: 22.625.398 đồng; nợ lãi quá hạn: 184.271.196 đồng; phạt chậm trả lãi: 17.937.837 đồng.

2. Tài sản đảm bảo cho khoản vay:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 240, tờ bản đồ số 14, thôn T (Nay là Thôn x), xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V xxxx, số vào sổ cấp GCN QSDĐ số 2135 QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội cấp ngày 29/12/2003 mang tên: Hộ ông: Hồ Văn H. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác ngày 07/8/2018, số công chứng xxx/2018; Quyền số 03 - 2018 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng K, thành phố Hà Nội và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Tính chất pháp lý của hồ sơ tài sản bảo đảm đầy đủ và hợp pháp. Hiện trên tài sản thế chấp có ông Hồ Văn H, bà Nguyễn Thị T2, anh Hồ Văn T1, anh Hồ Văn H2, chị Nguyễn Thị T, cháu Hồ Bảo Y và cháu Hồ Bảo A đang ở. Ngoài ra, không còn ai khác.

3. Nghĩa vụ và phương thức trả nợ:

- Chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Văn T1 có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số nợ gốc, lãi, phạt chậm trả lãi theo phương thức:

Kỳ thứ nhất: Đến ngày 25/8/2021, chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Văn T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 50.000.000 đồng.

Kỳ thứ hai: Đến ngày 25/9/2021, chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Văn T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 50.000.000 đồng .

Kỳ thứ ba: Đến ngày 25/10/2021, chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Văn T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi tính đến hết ngày 08/7/2021 là 763.494.917 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/7/2021 theo quy định tại Hợp đồng cho vay số LN1807250823913 ngày 07/8/2018 và Khế ước nhận nợ số LN1807250823913 ngày 09/8/2018 cho đến khi trả hết nợ tại Ngân hàng TMCP V dư nợ gốc thực tế.

Toàn bộ số tiền chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Văn T1 trả cho Ngân hàng trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ sẽ được ưu tiên trừ vào nợ gốc.

- Trường hợp chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Văn T1 vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 240, tờ bản đồ số 14, thôn T (Nay là Thôn x), xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V xxxx, số vào sổ cấp GCN QSDĐ số 2135 QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội cấp ngày 29/12/2003 mang tên: Hộ ông: Hồ Văn H. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác ngày 07/8/2018, số công chứng xxx/2018; Quyền số 03 - 2018 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng K, thành phố Hà Nội và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Tính chất pháp lý của hồ sơ tài sản bảo đảm đầy đủ và hợp pháp. Hiện trên tài sản thế chấp có ông Hồ Văn H, bà Nguyễn Thị T2, anh Hồ Văn T1, anh Hồ Văn H2, chị Nguyễn Thị T, cháu Hồ Bảo Y và cháu Hồ Bảo A đang ở. Ngoài ra, không còn ai khác.

- Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V, thì chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Văn T1 phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: 18.952.000 đồng (Mười tám triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn đồng), các bên thỏa thuận để chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Văn T1 tự nguyện chịu cả để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí **16.870.000 đồng** (Mười sáu triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0004161 ngày 10/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

6. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và

Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Duy Khoa